

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 37/2017/HSST.
Ngày: 10/8/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. ĐƠN DƯƠNG – T. LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Quang Cảnh**.

- Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Ya Tuân**

2- Ông **Mai Linh Sơn**.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Lê Thị Kim Ngân** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên toà: Ông **Trần Văn Hậu** – Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, Toà án nhân dân huyện Đơn Dương đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST ngày 04/7/2017, đối với bị cáo:

Thành Năng Rê M; sinh năm 1997; Hộ khẩu thường trú: Phước Đồng 2 – Phước Hậu – Ninh Phước – Ninh Thuận; Nghề nghiệp: nông; Học vấn: 02/12; con ông Thành Năng Xem và con bà Thị Bích hiện ở Phước Đồng 2 – Phước Hậu – Ninh Phước – Ninh Thuận; Anh, chị em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2000, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Tiền án: Không. Tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đơn Dương từ ngày 23 tháng 4 năm 2017 đến nay. Có mặt.

Người bị hại:

Phạm Văn Th, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: số 314 xóm 7 – Nghĩa Hiệp 2 – Ka Đô – Lâm Đồng. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Phạm Thị Thanh Tr, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Nghĩa Hiệp 2 – Ka Đô – Đơn Dương - Lâm Đồng. (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 22/4/2017, Thành Năng Rê M từ Ninh Thuận lên Đơn Dương ở cùng phòng trọ người quen để tìm việc làm. Đến sáng ngày 23/04/2017, M không muốn ở lại nên đã bỏ đi khỏi phòng trọ với ý định về quê. Khi M đi đến xóm 8 - Nghĩa Hiệp 2 – Ka Đô – Đơn Dương, M thấy xe mô tô biển số 49F1 – 160.34 hiệu Yamaha màu trắng – đen do ông Phạm Văn Th sử dụng để trên đường bê tông có gắn chìa khóa xe và không người

trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. M đến điều khiển xe bỏ chạy thì bị ông Thành phát hiện và bắt giữ cùng tang vật.

Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 26/04/2017 xác định xe mô tô 49F1. 160.34 trị giá 13.014.400 đồng.

Tại bản cáo trạng số 31/KSĐT ngày 30/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố bị cáo Thành Năng Rê M về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; áp dụng điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Thành Năng Rê M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận do không có việc làm nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của người dân để lấy phương tiện đi về quê. Khi đang đi bộ bị cáo nhìn thấy xe xe mô tô biển số 49F1 – 160.34 hiệu Yamaha màu trắng – đen dựng ở trên đường bê tông, trên xe có gắn chìa khóa nên đã lấy xe bỏ chạy, trên đường bỏ chạy thì bị cáo bị người dân vây bắt giữ cùng với tang vật. Bị cáo thống nhất giá trị xe mô tô bị cáo trộm cắp là 13.014.400đ.

Người bị hại ông Phạm Văn Th trình bày vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 23/4/2017, ông sử dụng xe mô tô biển số 49F1 – 160.34 nhãn hiệu Yamaha màu trắng – đen đi cắt cỏ bò, ông dựng xe trên đường và xuống vườn cắt cỏ, khi đang cắt cỏ thì thấy bị cáo lấy xe của ông bỏ chạy nên ông và một số người dân đã vây bắt giữ bị cáo cùng tang vật. Đến gia đình ông đã được nhận lại xe và ông đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thanh Tr trình bày xe mô tô biển số 49F1 – 160.34 do bố chị là ông Phạm Văn Th mua cho chị sử dụng, do chị đứng tên sở hữu, gia đình đã được nhận lại xe nên chị không có yêu cầu đề nghị gì.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật của vụ án và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo Thành Năng Rê M đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 49F1 – 160.34 có giá trị 13.014.400đ; hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” bị trừng phạt tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của chủ sở hữu, gây hoang mang, nghi ngờ, mất lòng tin trong quần chúng nhân dân, góp phần làm xấu đi trật tự xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính liều lĩnh táo bạo, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu, ngang nhiên lấy xe

giữa ban ngày, do đó cần xử lý nghiêm minh bị cáo và nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ý thức chấp hành tốt pháp luật và có tác dụng răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy vậy qua xem xét cũng nhận thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thật thà khai báo có thái độ ăn năn đối với hành vi phạm tội của mình, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT công an huyện Đơn Dương đã thu giữ và trả lại xe mô tô biển số 49F1 - 160.34 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen cho chị Phạm Thị Thanh Tr. Sau khi nhận lại tài sản chị Tr không có yêu cầu gì nên không đề cập đến

Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa, ông Thành không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét đến; riêng chị Phạm Thị Thanh Tr vắng mặt tại phiên tòa nếu sau này có tranh chấp gì với bị cáo sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm về hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Thành Năng Rê M** đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138, điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Thành Năng Rê M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2017.

Về án phí: Căn cứ Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Thành Năng Rê M phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm về hình sự.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án có quyền kháng; riêng chị Phạm Thị Thanh Tr được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng, Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- CA huyện Đơn Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Trần Quang Cảnh đã ký)

